



PHÁT HUY HIỆU QUẢ THÔNG TIN CỦA BÁO CHÍ PHỤC VỤ CÔNG CUỘC PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

ĐỖ QUÝ DOÃN

Thứ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin

1. Hiện trạng báo chí Việt Nam.

Báo chí được đề cập trong bài này bao gồm: báo, tạp chí, đài phát thanh, đài truyền hình, báo điện tử thực hiện trên mạng thông tin máy tính.

Hiện nay, cả nước có 553 báo, tạp chí; trong đó có 218 báo, 335 tạp chí. Các cơ quan ở trung ương có 364 báo, tạp chí; các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có 189 báo, tạp chí. Sản lượng báo chí hàng năm trên 600 triệu bản. Mức hưởng thụ bình quân là 7,5 bản báo/người/năm. Cả nước có 62/64 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; 465/512 huyện, quận, thị xã; 6.950/10.359 xã được đọc báo phát hành hàng ngày ngay trong ngày.

Đài Truyền hình Việt Nam phát 5 chương trình hàng ngày: chương trình thời sự - chính trị; chương trình khoa học - giáo dục; chương trình văn hoá - thể thao - giải trí - thông tin quảng cáo; chương trình đối ngoại và chương trình dân tộc miền núi.

Ngoài Đài Truyền hình quốc gia, còn có 4 trung tâm truyền hình khu vực là Trung tâm Truyền hình Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ và Phú Yên. Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đều có đài truyền hình hoặc đài phát thanh - truyền hình. Cả nước có 550 trạm phát lại truyền hình; với

trên 10 triệu máy thu hình, 85% số hộ gia đình được xem truyền hình.

Đài Tiếng nói Việt Nam phát 6 hệ chương trình với diện tích phủ sóng ổn định trên 95% cả nước, thời lượng trung bình 191 giờ phát sóng/ngày. Ngoài chương trình Việt ngữ, còn phát bằng 6 thứ tiếng dân tộc thiểu số: Mông, Ê-đê, Gia-rai, Ba-na, Khơ-me, Chăm và với thời lượng khoảng 30 giờ/ngày bằng 12 thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Lào, Tây Ban Nha, Thái Lan...

Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đều có đài phát thanh hoặc đài phát thanh - truyền hình; có 606 đài phát thanh, truyền thanh quận, huyện, thị xã, trong đó có 288 đài phát sóng FM; có 8.385 đài truyền thanh ở xã, phường, thị trấn.

Từ ngày 19-11-1997, Việt Nam chính thức hoà mạng Internet, đến nay, cả nước đã có 16 nhà cung cấp thông tin trên mạng Internet (ICP), có trên 50 tờ báo điện tử được thực hiện trên mạng Internet và hàng nghìn trang tin điện tử đang hoạt động.

Đội ngũ nhà báo chuyên nghiệp trong cả nước có 13.500 người; trong đó, 71% có trình độ đại học trở lên, 25% đã được đào tạo qua chuyên ngành báo chí, 25% biết ít nhất một ngoại ngữ ở trình độ B trở

lên. Số nhà báo có độ tuổi từ 30-40 tuổi chiếm 60%, dưới 30 tuổi chiếm 12%.

Phần lớn đội ngũ nhà báo có phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ khá; nhiều nhà báo trẻ có năng lực, luôn bám sát cơ sở, có nhiều tác phẩm báo chí đạt chất lượng cao, hiệu quả xã hội tích cực, đáp ứng các nhu cầu thông tin của đông đảo nhân dân.

Trong quá trình phát triển của đất nước, Đảng và Nhà nước luôn coi báo chí là vũ khí sắc bén để tuyên truyền, cổ động, tổ chức và tập hợp nhân dân. Hoạt động báo chí đã góp phần xứng đáng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, làm phong phú đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân, mở rộng quan hệ giao lưu quốc tế.

Báo chí là một trong những cơ sở hình thành văn hoá đọc, là một trong những kênh lưu giữ, chuyển tải các giá trị văn hoá, khoa học - kĩ thuật, công nghệ. Bản thân báo chí là văn hoá, là một bộ phận của nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Báo chí là công cụ cung cấp thông tin, phổ biến kiến thức, phản ánh các hoạt động trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Báo chí góp phần quan trọng đối với sự phát triển xã hội.

2. Mối quan hệ giữa báo chí đối với sự phát triển của các lĩnh vực khác trong nền kinh tế tri thức.

Sự phát triển của khoa học - công nghệ, đặc biệt là công nghệ tin học trong những năm tới sẽ tác động mạnh mẽ đến sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội. Báo chí cũng là một trong những lĩnh vực chịu sự tác động mạnh mẽ của quá trình này.

Với sự phát triển của công nghệ tin học, báo chí điện tử là loại hình báo chí

mới xuất hiện và phát triển nhanh chóng. Tuy nhiên, sự trở ngại về ngôn ngữ, về sử dụng công nghệ sẽ hạn chế mọi người trong việc thâm nhập vào kho chứa tri thức khổng lồ này. Do đó, những phương tiện thông tin đại chúng truyền thống vẫn chiếm vị trí quan trọng trong những năm sắp tới.

Đài phát thanh vẫn là phương tiện đến được với số lượng lớn công chúng có mức sống thấp ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng miền núi, dân tộc thiểu số vì chi phí cho phương tiện này rẻ hơn, nhiều người có khả năng mua phương tiện để sử dụng.

Truyền hình vẫn là một phương tiện có lợi thế vì đồng thời sử dụng cả âm thanh và hình ảnh; phục vụ được các loại công chúng kể cả người biết chữ và người không biết chữ.

Báo, tạp chí in tuy không trực tiếp thông tin cho người không biết chữ nhưng đây là một trong những phương thức rẻ nhất để chuyển tải tri thức đến với công chúng.

Phải sau một khoảng thời gian nữa, mạng Internet mới trở thành phổ biến như các phương tiện thông tin đại chúng truyền thống - một kênh thông tin đến các hộ gia đình có thu nhập thấp. Đây chính là điều cần quan tâm trong việc hoạch định các chính sách thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho việc cung cấp thông tin đến nhân dân.

Trong nền kinh tế tri thức (KTTT), mọi người đều có nhu cầu thông tin và được thông tin; ai cũng muốn được truy cập thông tin cần thiết cho mình.

Như vậy, để cung cấp thông tin về tất cả lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, khoa học - công nghệ đến các tầng lớp nhân dân, các phương tiện thông tin đại chúng là phương tiện truyền tải tiện ích, thông

dụng và hiệu quả nhất.

Các kết quả nghiên cứu, các tri thức, các hoạt động kinh tế, văn hoá, xã hội... cần phổ cập đều là những dữ liệu quan trọng cho báo chí. Đó chính là nguồn cung cấp tư liệu chủ yếu để báo chí thông tin đến công chúng.

Có thể lấy một ví dụ về vấn đề này, trong nền KTTT, một nội dung đặt ra đối với lĩnh vực giáo dục là giáo dục suốt đời. Vậy giáo dục suốt đời là gì? Nội dung của giáo dục suốt đời gồm những điểm nào? Để công chúng hiểu được và thực hiện yêu cầu của giáo dục suốt đời trong nền KTTT, bản thân ngành Giáo dục phải tạo điều kiện, cung cấp đầy đủ dữ liệu cho các cơ quan thông tin đại chúng làm cơ sở để hướng dẫn mọi người thực hiện yêu cầu này.

Tương tự như vậy, các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, văn hoá, khoa học - công nghệ, môi trường... cũng đều phối hợp chặt chẽ với báo chí để đưa thông tin đến nhân dân.

Đối với các phương tiện thông tin đại chúng, ngoài vai trò là phương tiện chuyển tải thông tin, bản thân các phương tiện thông tin còn là nơi lưu giữ thông tin, là nơi để mọi người khai thác, thu nhận những thông tin phục vụ cho việc nâng cao năng lực sáng tạo, tạo thêm nhiều sản phẩm trí tuệ cho xã hội. Chính vì vậy, việc các cơ quan báo chí nắm chắc các thành tựu, tri thức của mọi lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, khoa học - công nghệ... để khai thác, chọn lọc các thông tin cần thiết, bổ ích là một việc làm không thể thiếu được. Có thể ở một khía cạnh nào đó, thông tin đại chúng là phương tiện, đồng thời cũng là đối tượng khai thác của các lĩnh vực khác trong xã hội và ngược lại các lĩnh vực khác là đối tượng và phương tiện của thông tin đại chúng.

3. Các biện pháp chủ yếu để báo chí tiếp cận và hoạt động trong nền KTTT.

KTTT là vấn đề mới mẻ ở Việt Nam. Lần đầu tiên một hội thảo về KTTT được tổ chức tại Hà Nội vào tháng 6-2000 đã đưa ra nhiều nội dung quan trọng. Điều cốt lõi của nền KTTT là nền kinh tế trong đó sự sản sinh ra, phổ cập và sử dụng tri thức giữ vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển kinh tế, tạo ra của cải, nâng cao chất lượng cuộc sống. Trong nền KTTT, chiếm đa số là các ngành kinh tế dựa vào tri thức, dựa vào các thành tựu mới nhất của khoa học và công nghệ.

Từ những đặc điểm quan trọng đó, đầu vào của sản xuất trong nền KTTT có sự chuyển đổi. Từ lao động, đất đai, vốn của nền kinh tế nông nghiệp sang lao động, đất đai, vốn, công nghệ, thiết bị trong nền kinh tế công nghiệp, đầu vào của nền sản xuất KTTT không chỉ có lao động, đất đai, vốn, công nghệ, thiết bị mà còn có tri thức và thông tin. Vai trò của thông tin báo chí trong nền kinh tế nông nghiệp, công nghiệp đã được khẳng định nhưng rõ ràng ở nền KTTT, vai trò của thông tin báo chí là hết sức lớn lao.

Một trong những đặc trưng cơ bản của nền KTTT, đó là việc ứng dụng công nghệ thông tin rộng rãi trong mọi lĩnh vực và thiết lập mạng thông tin đa phương tiện phủ khắp nước và có thể nối với hầu hết các tổ chức, các gia đình. Mọi người đều có nhu cầu thông tin và được truy nhập vào các kho thông tin cần thiết cho mình. Mọi lĩnh vực hoạt động trong xã hội đều có sự tác động của công nghệ thông tin để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả. Như vậy, ở đây, báo chí - đặc biệt là báo chí điện tử, có thể tiếp cận và phát huy vai trò, chức năng của mình trong việc cung cấp thông tin cho xã hội.

Nhằm tạo điều kiện cho báo chí tiếp cận tri thức của nhân loại tốt hơn, hoạt

động cung cấp thông tin cho công chúng đạt hiệu quả hơn, trong thời gian tới, theo chúng tôi, cần phải thực hiện đồng bộ một số biện pháp chủ yếu sau:

Một là, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về báo chí, tạo khung pháp lý phù hợp để hoạt động báo chí phát huy hiệu quả trong việc cung cấp thông tin cho xã hội.

Hai là, xây dựng một xã hội thông tin thúc đẩy sự dân chủ hoá. Đây là biện pháp có ý nghĩa tích cực vì thông tin là nhân tố quan trọng nhất trong nền KTTT. Trong xã hội, ai cũng dễ dàng truy cập đến các thông tin cần thiết. Người dân nào cũng có thể được thông tin kịp thời về các quyết định của cơ quan nhà nước hoặc tổ chức có liên quan đến họ và họ có thể có ý kiến ngay nếu thấy không phù hợp. Do đó, phải tạo được không khí dân chủ, cách làm việc dân chủ. Khi chuẩn bị ban hành các chính sách, pháp luật, các quyết định hành chính - qua mạng thông tin báo chí, cơ quan nhà nước rất dễ dàng đưa ra lấy ý kiến nhân dân. Đồng thời, việc tập hợp ý kiến, nguyện vọng của nhân dân sẽ rất thuận tiện. Chính đây là phương tiện để nhân dân thực hiện quyền "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra". Như vậy, rõ ràng thông tin đã thúc đẩy sự phát triển dân chủ xã hội. Và xã hội dân chủ sẽ phát huy được khả năng sáng tạo của con người, càng làm phong phú thêm các sản phẩm trí tuệ của nền KTTT.

Ba là, cần có sự thay đổi về phương pháp tổ chức, quản lý. Trong thời đại thông tin, việc thực hiện mô hình chỉ huy tập trung là không phù hợp - xu thế là tổ chức theo mô hình phi tập trung, mô hình mạng, trong đó tận dụng các quan hệ ngang, vì thông tin đến được một cách thuận lợi, nhanh chóng ở tất cả mọi nơi, không cần đi qua các khâu xử lý trung gian. Đó là mô hình tổ chức linh hoạt

trong điều hành, dễ thích nghi với đổi mới, khơi dậy sự năng động sáng tạo của mọi người.

Bốn là, xây dựng một xã hội học tập. Mọi người, trong đó có cả đội ngũ những người hoạt động trong lĩnh vực thông tin đại chúng đều học tập, học thường xuyên, học ở trường, học trên mạng để không ngừng trau dồi kỹ năng, phát triển trí sáng tạo. Đầu tư cho đội ngũ những người hoạt động trong lĩnh vực này là sự đầu tư có hiệu quả nhất.

Năm là, tăng cường giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc. Trong nền KTTT, văn hoá có điều kiện phát triển nhanh và văn hoá là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Do thông tin, tri thức bùng nổ, trình độ văn hoá nâng cao, nội dung và các hoạt động văn hoá phong phú, đa dạng, nhu cầu thưởng thức văn hoá của người dân ngày càng cao. Nhờ các phương tiện truyền thông tức thời, nhất là Internet, giao lưu văn hoá hết sức thuận lợi, tạo điều kiện cho các nền văn hoá có thể tiếp thu các tinh hoa của nhân loại để làm phong phú hơn nền văn hoá của mình. Nhưng mặt khác, các nền văn hoá cũng đứng trước những thử thách to lớn. Đó là sự pha tạp, nguy cơ mất bản sắc, dễ bị các sản phẩm phi văn hoá tấn công phá hoại. Khi nền văn hoá bị pha tạp, lai căng thì nền văn hoá đó bị đánh mất chính mình và sẽ trở nên suy thoái. Nhiệm vụ giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá mỗi dân tộc càng trở nên quan trọng hơn lúc nào hết. Cơ bản là phải có hệ thống pháp lý đầy đủ để tạo hành lang hoạt động thích hợp nhưng quan trọng hơn cả là phải giáo dục cho mỗi người biết chọn lựa và loại trừ khi tiếp thu các sản phẩm văn hoá từ bên ngoài. Lựa chọn cái tiên tiến, cái tinh hoa, loại trừ cái xấu, cái độc hại. Có như vậy, mới có thể xây dựng và phát triển tốt nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc □